

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2023/HS- ST**

Ngày: **11/09/2023**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và bà Đào Thị Thanh Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 28/08/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 31/08/2023 đối với bị cáo:

Trần Văn H, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm 12, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12.

Bố đẻ: Trần Văn C, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Đỗ Thị T, sinh năm 1963; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị L sinh năm 1990 hiện lao động tự do và trú tại xóm 12, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019

Tiền án: Không; Tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 182/QĐ-XPVPHC ngày 24/9/2018 của Công an huyện K xử phạt 2.000.000 đồng, truy thu 4.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Hiện chưa thi hành.

Lịch sử bản thân: Bản án số 61/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 14 tháng tù, phạt bổ sung 16.000.000 đồng, truy thu 19.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong án phí ngày 08/3/2019, chấp hành xong tiền phạt và truy thu ngày 13/3/2019. Ngày 10/02/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo đang bị áp dụng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

+ Phạm Văn Đ, sinh năm 1955; cư trú tại xóm 17, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa

+ Trần Mạnh T1, sinh năm 1997; cư trú tại: xóm 1 xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Đỗ Văn B, sinh năm 1973; cư trú tại: xóm 17 xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Đỗ Văn N, sinh năm 1985; cư trú tại: xóm 17 xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Nguyễn Văn A, sinh năm 1997; cư trú tại: xóm 17 xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Đỗ Văn Đ1 sinh năm 1970 cư trú tại: xóm 17 xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Đoàn Văn L1, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H là người có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc” chưa được xóa. Buổi trưa ngày 21/4/2023, sau khi ăn cơm ở nhà ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1955 tại xóm 17, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình, H cùng với Trần Mạnh T1, Đỗ Văn B, Đỗ Văn N, Nguyễn Văn A, Đỗ Văn Đ1 ngồi uống nước, nói chuyện tại gian phòng khách nhà ông Đ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, N rủ mọi người “Đánh bạc” ăn tiền, tất cả đồng ý. Cả 06 đối tượng đi vào gian phòng phía đông nhà ông Đ, N lấy 01 bộ tú lơ khơ để trên cửa sổ, tất cả ngồi trên chiếu đã trải sẵn, đánh bạc được thua B tiền dưới hình thức chơi “Liêng”, đặt cược mỗi ván từ 10.000đồng, đánh cao nhất 50.000đồng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi H, T1, B, N, An và Đ1 đang đánh bạc thì bị Công an xã Đ phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính.

Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.750.000đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói và 03 Đ thoại di động các loại (Đ thoại Oppo của N, Đ thoại Nokia 105 của H, Đ thoại Iphone X của An).

Công an xã Đ, huyện K đã trả lại cho Đỗ Văn N, Trần Văn H, Nguyễn Văn An các Đ thoại di động có đặc điểm nêu trên, đây là những tài sản không sử dụng vào việc đánh bạc.

Chuyển vào tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K số vật chứng gồm: Số tiền 1.750.000đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói để giải quyết cùng vụ án.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 28/08/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: bị cáo Trần Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục; khấu trừ 5-10% thu nhập hàng tháng của bị cáo; phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng

- Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 BLHS năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14:

+ Tịch thu số tiền 1.750.000 đồng sung quỹ nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc còi

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo Trần Văn H:

[1.1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H khai nhận hành vi đánh bạc của mình dưới hình thức chơi “Liêng” và những người liên quan khác như nội dung vụ án tòa án đã nêu ở phần nội dung vụ án nêu trên.

[1.2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người liên quan là Phạm Văn Đ, Trần Mạnh T1, Đỗ Văn B, Đỗ Văn N, Nguyễn Văn A, Đỗ Văn Đ1; còn được chứng minh B vật chứng thu được là số tiền 1.750.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ mà bị cáo cùng những người liên quan khác đã sử dụng vào việc đánh bạc thu giữ được.

[1.3] Từ những chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 15 giờ 30 phút ngày 21/4/2023, tại nhà ông Phạm Văn Đ ở xóm 17, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn H là người có tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự đã có hành vi “Đánh bạc” B hình thức “Liêng” cùng với Trần Mạnh T1, Đỗ Văn B, Đỗ Văn N, Nguyễn Văn An và Đỗ Văn Đ1 với số tiền huy động đánh bạc là 1.750.000 đồng.

[1.4] Hành vi của Trần Văn H đã phạm tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp “Đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua B tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành

vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

3.. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[1.5] Căn cứ điều luật viện dẫn nêu trên hành vi của Trần Văn H đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo khoản 1,3 Điều 321 BLHS là đúng người đúng tội.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương cần được xử lý nghiêm. Bị cáo đủ năng lực và nhận thức rất rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật; song để hưởng lợi từ việc làm trái pháp luật đó bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[2.1] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[2.2] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn, hành vi đánh bạc của bị cáo truy tố và bị đưa ra xét xử do chưa thực nghĩa vụ khi bị xử phạt về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 182/QĐ-XPVPHC ngày 24/9/2018 của Công an huyện K.

[3.3] Về loại hình phạt: căn cứ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện HĐXX thấy không cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Bị cáo đã có lần bị xét xử về hành vi đánh bạc đã được xóa án tích nhưng chưa lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, tu dưỡng bản thân còn tiếp tục phạm tội . Do đó HĐXX thấy ngoài áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung tại khoản 3 Điều 321 BLHS đối với bị cáo là phù hợp, nhằm tăng tính nghiêm minh và phòng ngừa chung.

[3] Đối với các đối tượng Trần Mạnh T1, Đỗ Văn B, Đỗ Văn N, Nguyễn Văn A và Đỗ Văn Đ1 có hành vi “Đánh bạc” với Trần Văn H, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.750.000 đồng. Những người này đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc” nên không phạm tội “Đánh bạc”. Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với những người này là đúng quy định pháp luật.

Đối với ông Phạm Văn Đ là chủ nhà, thời điểm các đối tượng “Đánh bạc”, ông không biết, khi biết ông đã ngăn cấm không cho đánh bạc tại nhà mình nên không vi phạm pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 1.750.000đồng đây là số tiền bị cáo và những người liên quan khác đã sử dụng để đánh bạc cần tịch thu ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói đây là công cụ bị cáo và những người liên quan khác đã sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng pháp luật.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 và 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

Căn cứ: Điều 47 BLHS; Điều 106 và 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ khấu trừ thu nhập 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung ngân sách nhà nước. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ, huyện K nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu ngân sách nhà nước số tiền 1.750.000đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói

(chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 08/09/2023)

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh